

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1.

- Đoạn trích miêu tả không gian, khung cảnh đầy màu sắc, âm thanh của mùa xuân, chuyển biến từ “đất hoang” sang “mùa lạc” → phương thức biểu đạt chính là miêu tả.

Câu 2.

- Học sinh chọn **2 chi tiết** tiêu biểu, ví dụ:
 1. “Màu xanh thẫm của đỗ, của ngô, của lạc... màu đỏ tươi của ớt chín...”
 2. “Một mảnh vải trắng làm rèm che cửa... giàn liễn leo... hoa đỏ thắm...”
- **Hiệu quả nghệ thuật:** Tô đậm **sức sống, sắc màu tươi mới** trên nền đất hoang, biểu hiện sự thay da đổi thịt của vùng đất và niềm hân hoan, lạc quan.

Câu 3.

- Người kể chuyện tràn đầy **phấn chấn, lạc quan, xúc động** khi chứng kiến sự hồi sinh, vươn dậy mạnh mẽ của vùng đất và con người.
- Ngôn từ tràn ngập màu sắc, âm thanh, gợi niềm vui, tin tưởng.

Câu 4.

- Câu nói tổng kết về **đa dạng, phong phú** của cuộc sống: có lao động, có tình yêu, có đau khổ → đều là những biểu hiện thường trực, tất yếu của **đời sống con người**.
- Khẳng định **sự trở lại** của “cuộc sống vĩ đại”: Sự **tái sinh** của hi vọng, khát vọng, niềm tin vào tương lai sau những đổ nát, khó khăn.

Câu 5.

- Gợi ý dàn ý đoạn văn ngắn:
 - Mở đoạn: Giới thiệu chung về khát vọng sống.
 - Thân đoạn: Khát vọng sống chính là động lực để vươn lên, biến cái hoang tàn thành màu xanh, tạo niềm tin và hy vọng cho con người.
 - Kết đoạn: Khẳng định ý nghĩa, kêu gọi nuôi dưỡng khát vọng ngay cả trong nghịch cảnh.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1.

1. **Mở đoạn (1–2 câu):**
 - Giới thiệu ngắn về tác phẩm/bối cảnh “Mùa lạc”.
 - Nêu vấn đề: Cuộc sống mới, niềm vui mới trên vùng đất hoang.
2. **Thân đoạn (3–4 câu):**
 - **Chi tiết nghệ thuật:** màu sắc tươi sáng, âm thanh nhộn nhịp, hình ảnh con người lao động.
 - **Giá trị biểu cảm:** Niềm lạc quan, hạnh phúc, sự hồi sinh mạnh mẽ của cuộc sống.
 - **Khát vọng sống,** khát vọng xây dựng tương lai tốt đẹp.

3. Kết đoạn (1–2 câu):

- Khẳng định giá trị của hình ảnh cuộc sống mới: nhấn mạnh **tinh thần lạc quan**, sức mạnh của con người.

Câu 2.

1. Mở bài (3–4 câu):

- Giới thiệu vấn đề: Vai trò của khát vọng sống trước khó khăn.
- Nêu luận điểm chính: Sống ý nghĩa đồng nghĩa với việc không bao giờ đầu hàng số phận.

2. Thân bài

a) Giải thích:

- Khát vọng sống: Mong muốn, ước mơ, ý chí, mục tiêu cao đẹp trong cuộc đời.
- Không bỏ cuộc: Kiên trì, nhẫn nại, dám đương đầu nghịch cảnh.

b) Phân tích

- **Lợi ích** của khát vọng:
 - Tạo động lực vượt khó, khai phá khả năng tiềm ẩn.
 - Mang lại niềm tin, hạnh phúc, ý nghĩa cho cuộc sống.
- **Hệ lụy** khi buông xuôi:
 - Đánh mất tương lai, cơ hội vươn lên.
 - Ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân, gia đình, xã hội.

c) Liên hệ thực tế:

- Dẫn chứng những tấm gương vượt khó (cá nhân tiêu biểu trong đời sống, nhân vật văn học).
- Ví dụ: Nick Vujicic, Nguyễn Ngọc Ký... hoặc hình ảnh vùng đất hoang trong “Mùa lạc” được biến thành ruộng đồng trù phú.

d) Giải pháp

- Nuôi dưỡng tinh thần lạc quan, ý chí kiên cường.
- Truyền cảm hứng qua giáo dục, tôn vinh những tấm gương vượt khó.
- Sự sẻ chia, hỗ trợ từ cộng đồng.

3. Kết bài (2–3 câu):

- Khẳng định tầm quan trọng của khát vọng sống, ý chí kiên trì.